

Ngày 06/05/2016

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

HPG: LNST Q1/2016 đạt 1.020 tỷ đồng, tăng 56,92% so với cùng kỳ

HPG - CTCP Tập đoàn Hòa Phát - Công bố Báo cáo tài chính quý I/2016 với doanh thu đạt 7.257 tỷ đồng, tăng 22,5% so với cùng kỳ và hoàn thành 25,92% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế 1.020 tỷ đồng, tăng 56,92% so với cùng kỳ và hoàn thành 32,81% kế hoạch năm.

KSS: LNST Q1/2016 đạt -11,6 tỷ đồng

KSS - CTCP Khoáng sản Na Ri Hamico - Q1/2016, doanh thu thuần đạt gần 15,7 tỷ đồng, giảm 42,4% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, chi phí tài chính lớn 24,5 tỷ đồng, tăng 205% so với cùng kỳ đã khiến KSS bị lỗ hơn 11,6 tỷ đồng trong Q1/2016, trong đó chủ yếu là chi phí lãi vay.

HBC: LNST Q1/2016 đạt 50,6 tỷ đồng, tăng 54% so với cùng kỳ

HBC - CTCP Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Hòa Bình - Công bố Báo cáo tài chính Quý I/2016 với tổng doanh thu thuần đạt 1.617 tỷ đồng, tăng 54% so với cùng kỳ năm ngoái; lãi ròng 50,6 tỷ đồng, tăng 54% so với cùng kỳ năm trước.

BID: LNST Q1/2016 đạt 1.683 tỷ đồng, giảm 9,76% cùng kỳ

BID - Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Công bố Báo cáo tài chính quý I/2016, thu nhập lãi thuần đạt 5.640 tỷ đồng, tăng 22,85% so với cùng kỳ năm 2015, lợi nhuận sau thuế 1.683 tỷ đồng, giảm 9,76% cùng kỳ.

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

4 tháng đầu năm 2016: Vốn đầu tư từ ngân sách tăng 11,5% so với cùng kỳ

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính chung 4 tháng đầu năm 2016, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước đạt 62,3 nghìn tỷ đồng, bằng 25,3% kế hoạch năm và tăng 11,5% so với cùng kỳ năm 2015. Cụ thể, vốn trung ương quản lý đạt 13,4 tỷ đồng, bằng 23,9% kế hoạch năm và tăng 14,9% so với cùng kỳ năm trước. Vốn địa phương quản lý đạt 48,9 nghìn tỷ đồng, bằng 25,7% kế hoạch và tăng 10,6% so với cùng kỳ năm 2015.

4 tháng đầu năm 2016: Giải ngân đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 4,65 tỷ USD, tăng 12% so với cùng kỳ

Theo số liệu của hệ thống thông tin về Đầu tư nước ngoài, tính đến ngày 19 tháng 4 năm 2016 cả nước có 697 dự án mới được cấp GCNĐT với tổng vốn đăng ký là 5,08 tỷ USD, tăng 89,9% so với cùng kỳ năm 2015. Đến 19 tháng 4 năm 2016, có 314 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với tổng vốn đăng ký tăng thêm là 1,8 tỷ USD, tăng 72,4% so với cùng kỳ năm 2015. Ước tính các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đã giải ngân được 4,65 tỷ USD, tăng 12% so với cùng kỳ năm 2015.

Ngày 06/05: Tỷ giá trung tâm ở mức 21.857 đồng, tăng 11 đồng so với hôm qua

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng nay (6/5) được NHNN công bố ở mức 21.857 đồng, tăng 11 đồng so với hôm qua. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.513 VND/USD và tỷ giá sàn là 21.201 VND/USD. Lúc 8 giờ 35 phút, Vietcombank niêm yết giá USD ở mức 22.280 – 22.360 VND/USD (mua vào – bán ra), tăng 25 đồng ở chiều mua vào và 35 đồng ở chiều bán ra so với cùng thời điểm sáng qua.

Sáng ngày 06/05: Giá vàng SJC ở mức 33,78 - 33,88 triệu đồng/lượng

Mở cửa ngày 6/5, giá bán vàng của Tập đoàn DOJI giảm 20.000 đồng so với cuối ngày hôm qua, xuống 33,88 triệu đồng. Giá mua từ khách hạ mức tương tự và lùi sát về 33,78 triệu đồng. Lúc 9h10, giờ Hà Nội mỗi ounce có giá 1.276 USD, giảm gần 2 USD so với đóng cửa phiên trước. Quy ra tiền Việt, mỗi lượng vàng thế giới tương đương 34,34 triệu đồng, đắt hơn giá bán trong nước khoảng 460.000 đồng và giá mua là 560.000 đồng.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 9.45	17,660.71
	Nasdaq	↓ -8.55	4,717.09
	S&P 500	↓ -0.49	2,050.63
CHÂU ÂU	FTSE 100	↓ -25.53	6,091.72
	DAX	↓ -31.76	9,820.10
CHÂU Á	CAC 40	↓ -26.63	4,292.83
	Nikkei 225	↓ -40.66	16,106.72
CHÂU Á	Hang Seng	↓ -339.95	20,109.87
	Shanghai	↓ -84.59	2,913.25

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 05/05: Chỉ số Dow Jones tăng 0,05%, lên 17.660,71 điểm

Chứng khoán Mỹ ngày 5/5 mất đà tăng có trong đầu phiên khi cổ phiếu hàng tiêu dùng không thiết yếu giảm, giới đầu tư cần trọng trước báo cáo việc làm. Chốt phiên, chỉ số Dow Jones tăng 9,45 điểm, tương ứng 0,05%, lên 17.660,71 điểm, trong khi chỉ số S&P 500 mất 0,49 điểm, hay 0,02%, xuống 2.050,63 điểm, ghi nhận phiên thứ 3 giảm liên tiếp và chỉ số Nasdaq Composite giảm 8,55 điểm, tương đương 0,18%, xuống 4.717,09 điểm.

Ngày 05/05: Dầu thô tăng 1,2%, lên 44,32 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI ngọt nhẹ của Mỹ giao tháng 6/2015 trên sàn New York Mercantile Exchange tăng 54 cent, tương ứng 1,2%, lên 44,32 USD/thùng. Trong phiên giao dịch, có lúc giá lên đến 46,07 USD/thùng. Giá dầu Brent giao tháng 7/2016 trên sàn ICE Futures Europe tăng 39 cent, tương đương 0,9%, lên 45,01 USD/thùng, chấm dứt mạch giảm 4 phiên liên tiếp.

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+5,01/+0,83%
Giá trị (điểm)	↑	606.52
Khối lượng (cp)		120,426,242
Giá trị (tỷ đồng)		2,181.34
Số cp tăng giá	↑	96
Số cp giảm giá	↓	124
Số cp đứng giá	→	87

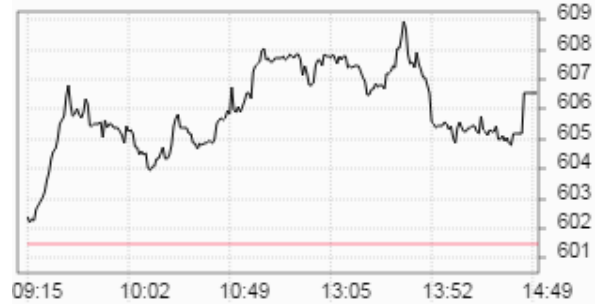
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-0,01/-0,01%
Giá trị (điểm)	↓	80.37
Khối lượng (cp)		47,497,222
Giá trị (tỷ đồng)		599.21
Số cp tăng giá	↑	92
Số cp giảm giá	↓	110
Số cp đứng giá	→	181

TỔNG QUAN GD NĐTNN

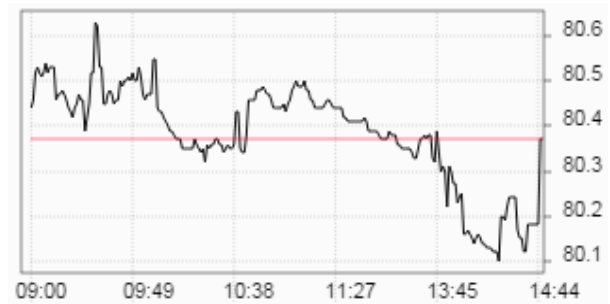
TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	10,006,360	888,819
BÁN	3,483,200	1,055,635
MUA - BÁN	6,523,160	-166,816

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
HOT	21.9	23.4	23.4	20.4	1,090	↑ 6.9%
STT	4.7	4.7	4.7	4.7	100	↑ 6.8%
DTL	10.9	11.1	11.1	10.9	30	↑ 6.7%
PTC	8	8	8	7.9	376,030	↑ 6.7%
VTB	12.5	13.4	13.4	12.5	3,040	↑ 6.4%

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
PTD	22.4	22.4	22.4	22.4	100	↑ 9.8%
NAG	5.1	5.6	5.6	5.1	295,500	↑ 9.8%
LDP	46	47.1	47.1	45	66,500	↑ 9.8%
ADC	19.8	21.7	21.7	19.8	1,200	↑ 9.6%
AMC	35.5	35.5	35.5	35.5	100	↑ 9.6%

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 06/05, khối ngoại mua ròng tổng cộng hơn 168,51 tỷ đồng trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại mua ròng gần 169,34 tỷ đồng. Trên sàn HNX, khối ngoại bán ròng gần 0,83 tỷ đồng. Trong đó 5 cổ phiếu nước ngoài mua mạnh nhất trên sàn HNX đó là: PVS (245.000 cp), VGS (159.200 cp), SHB (155.800 cp), DPS (70.000 cp), NET (62.800 cp). Trong đó 5 cổ phiếu nước ngoài bán mạnh nhất trên sàn HNX đó là: NDN (440.000 cp), VKC (149.800 cp), KLS (100.800 cp), PVS (39.600 cp), LDP (38.500 cp).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG PHIÊN

Mã cổ phiếu VCB - Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (HOSE)



Vùng mua: 45.0 - 47.0 Vùng chốt lời ngắn hạn: 48.0 - 50.0

Phân tích

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VCB sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất là 48.0 - 50.0.

Khuyến nghị: Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 45.0 - 47.0. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự 48.0 - 50.0. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks (Mức cao). Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng 10%.

Chỉ báo kỹ thuật

ACC	→	MFI	↑
%R	↑	POS	↑
Stochastic	↑	ROC	→
CCI	↑	ADX	↑
RSI	↑	MACD	↑

Mã cổ phiếu GAS - Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (HOSE)



Vùng mua: 50.0 - 52.5 Vùng chốt lời ngắn hạn: 55.0 - 57.5

Phân tích

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng GAS sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất 55.0 - 57.5.

Khuyến nghị: Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 50.0 - 52.5. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự tiếp theo 55.0 - 57.5. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks (Mức cao). Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng 10%.

Chỉ báo kỹ thuật

ACC	↓	MFI	↑
%R	↑	POS	↑
Stochastic	↑	ROC	→
CCI	↑	ADX	↑
RSI	↑	MACD	↑

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

BIỂU ĐỒ VN-INDEX



MÓC HỖ TRỢ

MÓC KHÁNG CỰ

Mạnh	570 điểm	Mạnh	620 điểm
Trung bình	580 điểm	Trung bình	610 điểm
Yếu	590 điểm	Yếu	600 điểm

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ tiếp tục xu hướng tích cực trong ngắn hạn và kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 600 - 620 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 580 - 585 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

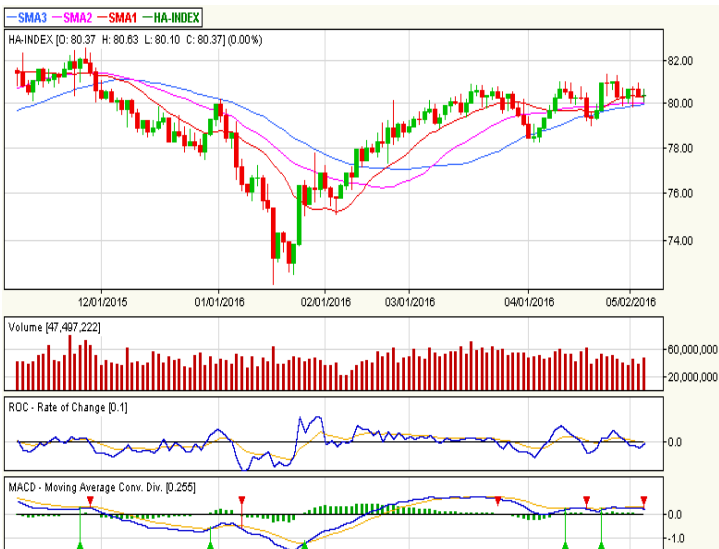
Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 600 - 620 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Tỷ trọng danh mục đề nghị hiện nay là: 30% cash/ 70% stocks (Mức cao).

Chỉ báo kỹ thuật

ACC	↓	Tiêu cực	MFI	↑	Tích cực
%R	↑	Tích cực	POS	↑	Tích cực
Stochastic	↑	Tích cực	ROC	↑	Tích cực
CCI	↑	Tích cực	ADX	↑	Tích cực
RSI	↑	Tích cực	MACD	↑	Tích cực

BIỂU ĐỒ HNX-INDEX



MÓC HỖ TRỢ

MÓC KHÁNG CỰ

Mạnh	79 điểm	Mạnh	83 điểm
Trung bình	80 điểm	Trung bình	82 điểm
Yếu	81 điểm	Yếu	81 điểm

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ tiếp tục xu hướng tích cực trong ngắn hạn và kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 83.5 - 84.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 80.0 - 80.5 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 83.5 - 84.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Tỷ trọng danh mục đề nghị hiện nay là: 50% cash/ 50% stocks (Mức trung bình).

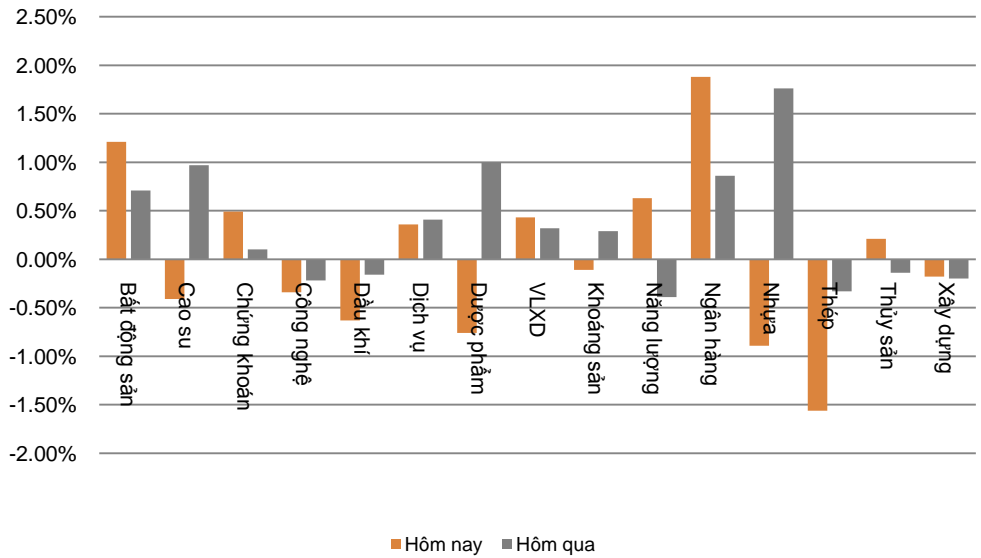
Chỉ báo kỹ thuật

ACC	→	Trung tính	MFI	↓	Tiêu cực
%R	→	Trung tính	POS	→	Trung tính
Stochastic	↑	Tích cực	ROC	→	Trung tính
CCI	→	Trung tính	ADX	↑	Tích cực
RSI	→	Trung tính	MACD	↑	Tích cực

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 1.21%
Cao su	↓ -0.41%
Chứng khoán	↑ 0.49%
Công nghệ	↓ -0.34%
Dầu khí	↓ -0.63%
Dịch vụ	↑ 0.36%
Dược phẩm	↓ -0.76%
Vật liệu xây dựng	↑ 0.43%
Khoáng sản	↓ -0.11%
Năng lượng	↑ 0.63%
Ngân hàng	↑ 1.88%
Nhựa	↓ -0.89%
Thép	↓ -1.56%
Thủy sản	↑ 0.21%
Xây dựng	↓ -0.18%

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	51.5	52.5	↑ 1.0	↑ 1.9%	813,560
	KBC	13.8	13.8	→ 0.0	→ 0.0%	1,165,910
	REE	23.8	24	↑ 0.2	↑ 0.8%	280,590
	HAG	7.4	7.5	↑ 0.1	↑ 1.4%	1,687,740
	KDH	22.9	22.9	→ 0.0	→ 0.0%	66,790
Chứng khoán	SSI	21.4	21.4	→ 0.0	→ 0.0%	999,080
	HCM	29.6	30	↑ 0.4	↑ 1.4%	968,700
	KLS	9.9	9.9	→ 0.0	→ 0.0%	889,909
	VND	11.7	11.8	↑ 0.1	↑ 0.9%	1,618,228
	BVS	13.5	13.4	↓ -0.1	↓ -0.7%	31,800
Ngân hàng	VCB	47.1	48.6	↑ 1.5	↑ 3.2%	1,525,690
	CTG	16.7	17.3	↑ 0.6	↑ 3.6%	3,576,280
	BVH	59.5	59.5	→ 0.0	→ 0.0%	256,850
	MBB	15.1	15.3	↑ 0.2	↑ 1.3%	2,218,380
	ACB	17.8	17.8	→ 0.0	→ 0.0%	111,028
	STB	10.3	10.3	→ 0.0	→ 0.0%	470,690

Ngày 06/05/2016

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
BPC	Mua	Mở	12.4	16.2	20.0	↑ 61.3%	↑ 30.6%	20/01/2016	
FPT	Mua	Mở	45.9	47.5	55.2	↑ 20.3%	↑ 3.5%	27/01/2016	
TCL	Mua	Mở	28.4	27.5	37.7	↑ 32.7%	↓ -3.2%	01/02/2016	Cổ tức 15%
HAG	Mua	Mở	7.9	7.5	11.2	↑ 41.8%	↓ -5.1%	26/04/2016	
FMC	Mua	Mở	20.8	21.4	29.1	↑ 39.9%	↑ 2.9%	26/04/2016	
ITA	Mua	Mở	4.7	4.5	6.5	↑ 38.3%	↓ -4.3%	26/04/2016	
KBC	Mua	Mở	13.1	13.8	15.5	↑ 18.3%	↑ 5.3%	26/04/2016	
SPM	Mua	Mở	19.1	18.7	24.7	↑ 29.3%	↓ -2.1%	26/04/2016	
PMC	Mua	Mở	49.0	51.3	72.4	↑ 47.8%	↑ 4.7%	26/04/2016	
BVS	Mua	Mở	13.3	13.4	15.4	↑ 15.8%	↑ 0.8%	26/04/2016	
DSN	Mua	Mở	62.5	62.5	75.1	↑ 20.2%	→ 0.0%	06/05/2016	
TCT	Mua	Mở	52.0	52.0	66.8	↑ 28.5%	→ 0.0%	06/05/2016	
Trung bình:						↑	2.8%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
ST8	Mua	Đóng	14	21	25	↑ 78.6%	↑ 50.0%	10/02/2015	23/11/2015
DLG	Mua	Đóng	6.6	9	10	↑ 51.5%	↑ 36.4%	01/10/2015	27/11/2015
VKC	Mua	Đóng	8.4	10.2	11.4	↑ 35.7%	↑ 21.4%	28/07/2015	27/11/2015
IDI	Mua	Đóng	6.8	7.7	11	↑ 61.8%	↑ 13.2%	24/07/2015	27/11/2015
VCG	Mua	Đóng	10.9	11.7	13.2	↑ 21.1%	↑ 7.3%	14/09/2015	27/11/2015
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115	138	140	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36	49.8	49	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
Trung bình:						↑	29.3%		

Ngày 06/05/2016

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	Mua [+19%]	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	Mua [+49%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
FMC	14/04/2016	Mua [+30%]	29.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VHC	13/04/2016	Nắm giữ [+5%]	30.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PPP	11/04/2016	Bán [-29%]	6.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LDP	11/04/2016	Nắm giữ [+3%]	39.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DBT	07/04/2016	Nắm giữ [+3%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SPM	07/04/2016	Mua [+45%]	24.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PMC	06/04/2016	Mua [+53%]	71.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VMD	05/04/2016	Nắm giữ [+14%]	41.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
OPC	05/04/2016	Nắm giữ [+0%]	35.900 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IMP	05/04/2016	Nắm giữ [+2%]	48.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRA	04/04/2016	Nắm giữ [+5%]	114.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DHT	04/04/2016	Mua [+24%]	53.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DCL	04/04/2016	Nắm giữ [-10%]	34.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DHG	01/04/2016	Nắm giữ [-15%]	74.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DMC	31/03/2016	Nắm giữ [-5%]	68.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
GAS	31/03/2016	Nắm giữ [-6%]	41.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	25/03/2016	Mua [+35%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HVG	21/03/2016	Nắm giữ [-9%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IDI	18/03/2016	Mua [+20%]	10.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SZL	11/03/2016	Nắm giữ [+12%]	22.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LHG	10/03/2016	Nắm giữ [+11%]	20.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	09/03/2016	Mua [+17%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT MỘT SỐ CỔ PHIẾU NỔI BẬT

Mã cổ phiếu FIT - CTCP Đầu tư F.I.T (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu DLG - CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu VNM - CTCP Sữa Việt Nam (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu GMD - CTCP Gemadept (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu FPT - CTCP FPT (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu SSI - CTCP Chứng khoán Sài Gòn (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT MỘT SỐ CỔ PHIẾU NỔI BẬT

Mã cổ phiếu HCM - CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu ASM - CTCP Tập đoàn Sao Mai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu MSN - CTCP Tập đoàn MaSan (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu VIC - CTCP Tập đoàn Vingroup (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu TIG - Tập đoàn Đầu tư Thăng Long (HNX)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu HAG - CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Ngày 06/05/2016

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	06/05/2016	FMC	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 10,000,000 CP	21.7	0.1 (0.46%)
06/05/2016	09/05/2016	n/a	STL	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	3.3	-0.3 (-8.33%)
06/05/2016	09/05/2016	28/05/2016	MKV	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	11.3	0 (0%)
n/a	n/a	06/05/2016	VGG	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 14,000,000 CP	59.1	-1.8 (-2.96%)
06/05/2016	09/05/2016	19/05/2016	MWG	HOSE	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	78	0.5 (0.65%)
09/05/2016	10/05/2016	24/05/2016	KTS	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 4,000 đồng/CP	55.5	-1 (-1.77%)
09/05/2016	10/05/2016	03/06/2016	VLG	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	7.9	0 (0%)
n/a	n/a	09/05/2016	FCC	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 5,997,040 CP	0	0
09/05/2016	10/05/2016	10/06/2016	ICN	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	16.2	2.1 (14.89%)
09/05/2016	10/05/2016	n/a	SDE	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	2.5	0.2 (8.7%)
09/05/2016	10/05/2016	10/06/2016	VLF	OTC	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	1.1	-0.1 (-8.33%)
09/05/2016	10/05/2016	27/05/2016	VHL	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	48.5	0 (0%)
09/05/2016	10/05/2016	20/05/2016	CTD	HOSE	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 5,500 đồng/CP	172	-2 (-1.15%)
n/a	n/a	09/05/2016	DAG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 1,125,000 CP	11.1	-0.2 (-1.77%)
09/05/2016	10/05/2016	27/05/2016	HCM	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 930 đồng/CP	29.5	0.2 (0.68%)
09/05/2016	10/05/2016	n/a	SCJ	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	6.1	-0.3 (-4.69%)
n/a	n/a	10/05/2016	CID	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,082,000 CP	2.2	-0.2 (-8.33%)
10/05/2016	11/05/2016	23/05/2016	BPC	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	15.7	-0.6 (-3.68%)
10/05/2016	11/05/2016	31/05/2016	FDC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	27.6	-0.1 (-0.36%)
10/05/2016	11/05/2016	n/a	CMI	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	8.2	-0.1 (-1.2%)
10/05/2016	11/05/2016	n/a	PCT	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	9.9	-0.8 (-7.48%)
n/a	n/a	10/05/2016	MST	HNX	Giao dịch lần đầu - 18,000,000 CP	0	0

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG
BẢN TIN**

Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền của Asean Securities.

KHUYẾN CÁO

Nội dung trong bản tin này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty Chứng khoán Đông Nam Á không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.